

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn (Công ty mẹ), Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực, Công ty TNHH Một thành viên Sài Gòn Kinh Thương (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Các hoạt động dịch vụ khai thác dầu khí (*trừ điều tra thăm dò*), kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế, các hoạt động du lịch khác. Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ, cho thuê phương tiện vận tải. Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, xuất khẩu lao động. Dịch vụ nhà đất, cho thuê kho, bãi đậu xe. Đại lý bán vé máy bay, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng kinh doanh. Dịch vụ tư vấn đầu tư, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Quảng cáo, sản xuất chương trình truyền hình, phát hành phim, điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

4. **Tổng số các công ty con** : 3

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 3

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. **Danh sách các công ty con được hợp nhất**

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	100%	100%
2	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	100%	100%
3	Công ty TNHH Một thành viên Sài Gòn Kinh Thương	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	100%	100%

6. **Công ty liên kết, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu: 0**



TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Công ty liên kết, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phiếu	Lý do
Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT – Dầu khí	259 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	30%	Chưa có thông tin về Báo cáo tài chính
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế (trước đây là Trường Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh)	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	30%	Chưa thu thập Báo cáo tài chính năm 2008 và đang tiến hành thanh lý khoản đầu tư trong năm 2010 (VI.14)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Năm 2009, khoản đầu tư vào Công ty liên kết vẫn còn phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá gốc

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà các Công ty trong Nhóm phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 40
Máy móc và thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	5 - 10

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty mẹ hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty mẹ phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.6.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà các Công ty trong Nhóm đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tồn thắt cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các Công ty trong Tập đoàn.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Cỗ tức

Cỗ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cỗ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Riêng Công ty mẹ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo.

Năm tài chính 2009 là năm thứ ba Công ty mẹ đăng ký được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế do chuyển từ loại hình Doanh nghiệp Nhà nước sang loại hình Công ty Cổ phần nên Công ty mẹ được giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong năm nay

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Tập đoàn bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Tập đoàn không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008: 16.977 VND/USD
31/12/2009: 17.941 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÉ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	471.948.281	890.795.843
Tiền gửi ngân hàng	13.178.620.269	7.481.136.899
Các khoản tương đương tiền	18.600.000.000	5.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	18.600.000.000	5.500.000.000
Cộng	32.250.568.550	13.871.932.742

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	1.918.731.225	1.914.731.225
- <i>Cổ phiếu</i>	1.918.731.225	1.911.731.225
- <i>Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu</i>	-	3.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	317.532.774	2.000.000.000
Cộng	2.236.263.999	3.914.731.225

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Khoản dự phòng cho khoản chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) của chứng khoán đầu tư ngắn hạn và giá gốc ghi trên sổ kế toán.

Tình hình trích lập dự phòng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(1.456.958.625)	(61.407.425)
Số trích lập trong năm	-	(1.395.551.200)
Số hoàn nhập	429.451.000	-
Số dư cuối năm	(1.027.507.625)	(1.456.958.625)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ	3.341.050.688	1.967.935.094
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	-	-
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	110.579.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Sài Gòn Kinh Thương	146.331.141	-
Cộng	3.597.960.829	1.967.935.094

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ	798.095.561	521.381.250
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	8.500.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Sài Gòn Kinh Thương	39.680.000	-
Cộng	846.275.561	521.381.250

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi liên doanh Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế	7.437.656.842	7.702.176.291
Phải thu tiền BHXH của nhân viên tiếp thị bia	420.000.000	354.100.596
Chi phí cổ phần hóa	28.642.728	28.642.728
Các khoản phải thu khác	-	6.105.000
Cộng	7.886.299.570	8.091.024.615

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình trích lập dự phòng trong năm như sau:

Số dư đầu năm	163.985.936
Số trích lập trong năm	9.311.565
Số dư cuối năm	173.297.501

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí mua vé máy bay và phí visa đi tour	637.600.055	341.770.834
Chi phí vật tư phân bổ vào tour	31.670.000	10.998.000
Chi phí thuê nhà	-	1.080.000.000
Chi phí khác	23.332.331	-
Cộng	692.602.386	1.432.768.834

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.382.039.549	1.067.951.141
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.000.000	6.000.000
Cộng	1.388.039.549	1.073.951.141

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.660.293.209	3.067.105.532	3.061.953.784	154.801.218	253.550.995	9.197.704.738
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
<i>Mua sắm mới</i>	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	(25.002.273)	(61.903.087)	(86.905.360)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	(25.002.273)	(61.903.087)	(86.905.360)
Số cuối năm	2.660.293.209	3.067.105.532	3.061.953.784	129.798.945	191.647.908	9.110.799.378
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	1.266.504.741	-	232.379.264	1.498.884.005
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	292.632.252	1.638.919.301	2.297.573.431	127.982.464	210.950.781	4.568.058.229
Tăng trong năm	106.411.728	463.195.524	334.333.992	11.025.865	15.139.375	930.106.484
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>106.411.728</i>	<i>463.195.524</i>	<i>334.333.992</i>	<i>11.025.865</i>	<i>15.139.375</i>	<i>930.106.484</i>
Giảm trong năm	-	-	-	(22.276.833)	(47.559.041)	(69.835.874)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	(22.276.833)	(47.559.041)	(69.835.874)
Số cuối năm	399.043.980	2.102.114.825	2.631.907.423	116.731.496	178.531.115	5.428.328.839

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	2.367.660.957	1.428.186.231	764.380.353	26.818.754	42.600.214	4.629.646.509
Số cuối năm	2.261.249.229	964.990.707	430.046.361	13.067.449	13.116.793	3.682.470.539
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	24.000.000	21.166.675	2.833.325
Tăng trong năm	-	2.833.325	2.833.325
Số cuối năm	24.000.000	24.000.000	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình trung tâm dịch vụ quốc tế	222.654.606	401.131.543	-	623.786.149
Công trình 20-22-24 Nguyễn Thị Nhỏ phường 14 Quận 5	100.600.900	-	-	100.600.900
Công trình nhà 28 Võ Trường Toản, phường An Phú, quận 2	-	1.955.800.417	-	1.955.800.417
Công trình Trung tâm Thương mại và Dịch vụ 223 Bến Bình Đông, quận 8	-	126.991.382	-	126.991.382
Cộng	323.255.506	2.483.923.342	-	2.807.178.848

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cho thuê của Công ty mẹ

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.611.658.284	3.257.279.931	3.257.279.931
Tăng trong năm	-	438.009.288	438.009.288
Khấu hao trong năm	-	438.009.288	438.009.288
Số cuối năm	4.611.658.284	3.695.289.219	916.369.065

Tại thời điểm cuối năm Công ty mẹ chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư (VND)
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế ⁽¹⁾	30%	30%	4.963.920.000
Công ty CP Đầu tư Căn hộ Xanh CT – Dầu khí ⁽²⁾	30%	30%	1.800.000.000
Cộng			6.763.920.000

⁽¹⁾ Công ty mẹ góp vốn thành lập Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 411032000065 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 01 năm 2009.

Vốn góp Công ty mẹ trong Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế chiếm 30% tổng vốn điều lệ Công ty.

Khoản đầu tư này đã được Công ty mẹ tiến hành thủ tục chuyển nhượng cho các bên thứ ba theo 2 hợp đồng chuyển nhượng ngày 14 tháng 12 năm 2009 giữa Công ty mẹ với Công ty Cổ phần Dịch vụ Tiên Phong và hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty với Vof Pe Holding 1 Limited. Tổng giá trị chuyển nhượng của 2 hợp đồng là 39.936.000.000 VND. Tuy nhiên đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý liên quan đến khoản chuyển nhượng trên.

Tại ngày 31/12/2009, Công ty mẹ đã nhận trước số tiền chuyển nhượng là 13.312.000.000 VND

⁽²⁾ Công ty mẹ góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 13/2009/SPSC_CT Group ngày 15 tháng 07 năm 2009 và phụ lục số 01 ngày 15 tháng 07 năm 2009, thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Dầu khí theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309529938 ngày 27 tháng 10 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hình thức liên doanh là thành lập Công ty liên kết với tỷ lệ góp vốn là 30% tổng vốn điều lệ công ty. Mục đích kinh doanh là đầu tư xây dựng và khai thác Tòa nhà tại khu đất số 259 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty mẹ được hưởng lợi nhuận hàng năm tương đương tỷ lệ góp vốn trên phần thu nhập ròng của Công ty liên kết nhưng không thấp hơn 4.000.000.000 đồng, bắt đầu từ thời điểm Tòa nhà chính thức đưa vào hoạt động kinh doanh, khai thác.

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư trái phiếu chính phủ	-	50.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 3 năm tại Ngân hàng Ngoại		
Thương chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	300.000.000	300.000.000
Cộng	300.000.000	350.000.000

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	74.260.850	30.301.750
Lợi thế kinh doanh (*)	2.737.695.241	2.906.168.797
Cộng	2.811.956.091	2.936.470.547

(*): Khoản lợi thế kinh doanh được xác định bởi Ban xác định giá trị doanh nghiệp. Khoản lợi thế này được Công ty mẹ phân bổ trong vòng 20 năm. Và tiếp tục được phân bổ theo Nghị quyết số 006/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2008 và tờ trình số 314/TT-SPSC ngày 10 tháng 12 năm 2008.

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	-	-
Phát sinh trong năm	5.436.703	-
Số dư cuối năm	5.436.703	-

18. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn		
Ký quỹ du lịch lữ hành quốc tế	500.000.000	250.000.000
Ký quỹ xuất khẩu lao động	2.000.000.000	1.000.000.000
Đặt cọc nhà 28 (649A) Võ Trường Toản	18.120.410.000	13.751.370.000
Đặt cọc tiền thuê nhà ở Bàu Cát 2	30.000.000	-
Đặt cọc nhà 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1.190.995.344	1.127.001.168
Cộng	21.841.405.344	16.128.371.168

19. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ	1.025.974.005	434.026.417
Công ty TNHH Một thành viên Sài Gòn Kinh Thương	54.000.000	-
Cộng	1.079.974.005	434.026.417

20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ	-	1.545.193.260
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	1.657.638.170	-
Công ty TNHH Một thành viên Sài Gòn Kinh Thương	10.000.000	-
Cộng	1.667.638.170	1.545.193.260

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	502.456.226	5.663.612.884	(5.690.150.555)	475.918.555
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(200.483.529)	736.636.131	(367.767.326)	168.385.276
Thuế thu nhập cá nhân	225.542.006	83.689.918	(275.938.599)	33.293.325
Thuế môn bài	-	15.500.000	(15.500.000)	-
Thuế thu hộ	1.127.490.495	3.696.254.971	(4.488.630.227)	335.115.239
Tiền thuê đất	18.778.000	345.226.800	(326.448.800)	37.556.000
Các loại thuế khác	26.755.895	66.713.566	(26.755.895)	66.713.566
Cộng	1.700.539.093	10.607.634.270	(11.191.191.402)	1.116.981.961

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động; cho thuê nhà, kho bãi, môi giới địa ốc, dịch vụ du lịch...	10%
Dịch vụ vận chuyển	5%
Dịch vụ xuất khẩu lao động	0%
Du lịch nước ngoài	Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số V.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009	518.466.305
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu năm 2006, 2007	218.169.826
Cộng thuế TNDN phải nộp năm nay	736.636.131

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Báo cáo thuế của các Công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do vậy, số thuế phải nộp của các Công ty trong Tập đoàn có thể thay đổi theo quyết định chính thức của cơ quan thuế.

22. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người lao động trong công ty	3.106.792.038	2.583.387.551
Người lao động cung ứng cho các đơn vị khác	27.306.920	7.870.808
Cộng	3.134.098.958	2.591.258.359

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ	19.308.553.277	1.784.256.961
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	4.400.560	-
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	39.920.000	-
Cộng	19.352.873.837	1.784.256.961

24. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế Trần Văn Khang-252 HTLÔ	21.565.082.000	15.313.254.000
Công ty Tân Mỹ Á	30.000.000	30.000.000
Công ty Nam Hà Việt	82.000.000	82.000.000
Công ty THHH Hồng Ân	72.000.000	-
Nhà 8-10 Châu Văn Liêm	51.000.000	51.000.000
Cty TNHH SX&TM Kim Hoa	78.000.000	78.000.000
Nhà hàng Ngọc Lan Định	177.000.000	-
Cộng	11.000.000	11.000.000
	21.994.082.000	15.637.254.000

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả

Số đầu năm	735.106.272
Khoản hoãn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	(50.682.462)
Số cuối năm	684.423.810

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.154.924	31.526.450
Số trích lập trong năm	38.290.758	39.159.774
Số chi trong năm	(11.413.500)	(67.531.300)
Số cuối năm	30.032.182	3.154.924

27. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	912.722.483	533.731.048	3.248.783.084	-	34.695.236.615
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.854.640.177	-	8.854.640.177
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	592.610.127	423.622.585	(2.287.100.468)	-	(1.270.867.756)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(7.800.000.000)	-	(7.800.000.000)
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	1.505.332.610	957.353.633	2.016.322.793	-	34.479.009.036
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	1.505.332.610	957.353.633	2.016.322.793	-	34.479.009.036
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	8.667.840.135	-	8.667.840.135
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	434.121.759	419.799.587	(2.113.320.106)	-	(1.259.398.760)
Thuế TNDN bổ sung năm 2006, 2007	-	(200.483.529)	-	-	-	(200.483.529)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(4.800.000.000)	-	(4.800.000.000)
Chênh lệch tỷ giá tăng trong năm nay	-	-	-	81.035.233	81.035.233	
Điều chỉnh giảm khác	-	-	-	(196.808.966)	-	(196.808.966)
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	1.738.970.840	1.377.153.220	3.574.033.856	81.035.233	36.771.193.149

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức năm trước	1.200.000.000	3.000.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	3.600.000.000	4.800.000.000
Cộng	4.800.000.000	7.800.000.000

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	15.300.000.000	15.300.000.000
Vốn góp của các cổ đông	14.700.000.000	14.700.000.000
Cộng	30.000.000.000	30.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số cuối năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.000.000	3.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.000.000	3.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu:

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	986.857.426	577.619.470
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	1.259.398.760	1.270.867.756
Tăng khác	-	22.200.000
Chi quỹ trong năm	(1.293.128.440)	(883.829.800)
Số cuối năm	953.127.746	986.857.426

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	98.534.271.244	105.103.514.531
Dịch vụ giới thiệu việc làm và cung ứng lao động	41.666.215.980	46.735.485.145
Dịch vụ cho thuê nhà, kho, bãi, môi giới địa ốc	18.277.800.568	15.131.559.551
Dịch vụ du lịch	37.867.314.624	41.726.562.628
Dịch vụ kinh doanh vận tải	405.193.580	827.868.087
Dịch vụ khác	317.746.492	682.039.120
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	98.534.271.244	105.103.514.531

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động	39.562.620.411	45.087.051.398
Dịch vụ cho thuê nhà, kho, bãi, môi giới địa ốc	10.991.838.693	8.761.938.214
Dịch vụ du lịch	36.147.362.801	39.916.289.974
Dịch vụ kinh doanh vận tải	531.900.684	711.857.421
Dịch vụ khác	237.256.107	-
Cộng	87.470.978.696	94.477.137.007

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.061.653.892	2.083.502.328
Lãi tiền ký quỹ	30.416.672	30.500.004
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu	30.367.084	49.260.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	429.451.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	213.200.927
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	229.690.124	46.692.484
Cộng	1.781.578.772	2.423.155.743

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	456.250	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán	-	1.395.551.200
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	165.919.891	-
Phí giao dịch trực tuyến	350.000	-
Cộng	166.726.141	1.395.551.200



TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	6.534.785.381	5.836.999.520
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	98.537.795	76.006.443
Chi phí đồ dùng văn phòng	63.023.011	111.065.282
Chi phí khấu hao TSCĐ	594.516.000	664.880.169
Thuế, phí và lệ phí	324.122.326	389.796.909
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.245.119.060	962.032.994
Chi phí bằng tiền khác	2.031.339.848	2.334.443.529
Cộng	10.891.443.421	10.375.224.846

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thanh lý TSCD	-	50.109.082
Thu khác	25.787.471	3.319.305
Cộng	25.787.471	53.428.387

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	17.069.486	-
Giá trị còn lại công cụ dụng cụ thanh lý	18.253.350	-
Xử lý nợ khó đòi	6.105.000	22.372.384
Chi phí khác	78.530.960	74.960.913
Cộng	119.958.796	97.333.297

8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh

Lãi hoạt động liên kết trong Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty mẹ	403.596.835	-
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	78.511.986	-
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	36.357.484	-
Công ty TNHH Một thành viên Sài Gòn Kinh Thương	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các Công ty trong Tập đoàn	518.466.305	-

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.667.840.135	8.854.640.177
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.667.840.135	8.854.640.177
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.000.000	3.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.889	2.952

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.568.719.096	1.278.451.396
Tiền lương	830.788.000	641.520.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	25.114.896	6.748.596
Thù lao	320.000.000	192.000.000
Tiền thưởng	392.816.200	438.182.800
Ban kiểm soát	140.000.000	133.000.000
Tiền lương	-	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	-
Thù lao	84.000.000	84.000.000
Tiền thưởng	56.000.000	49.000.000
Cộng	1.708.719.096	1.411.451.396

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với các Công ty trong tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế	Công ty liên kết
Công ty CP Đầu tư Căn hộ Xanh CT – Dầu khí	Công ty liên kết

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế		
Thu tiền cho thuê tài sản	15.595.979.455	14.117.512.799
Thu nhập từ lãi liên doanh	7.437.656.842	407.681.300
Công ty CP Đầu tư Căn hộ Xanh CT – Dầu khí		
Góp vốn đầu tư	1.800.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế		
Cố tức phải thu	7.437.656.842	7.702.176.291
Tiền nhận đặt cọc phải trả	21.565.082.000	15.313.254.000

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.10). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 81.235.033 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như những năm trước.

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2010


Huỳnh Quang Giàu
Người lập biểu


Trương Thị Trâm Anh
Kế toán trưởng


Tạ Thái Mẫn
Tổng Giám đốc

